

Số: 191 /QĐ-THCS&THPT QL

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế thi đua năm học 2025-2026**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS&THPT QUẢNG LA**

*Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 1173/HD-SNV ngày 29/5/2024 của Sở nội vụ Hướng dẫn thực hiện một số quy định về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;*

*Căn cứ vào kết quả Nghị quyết hội nghị viên chức, người lao động trường THCS&THPT Quảng La năm học 2025 - 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế làm việc của Trường THCS&THPT Quảng La (có văn bản kèm theo).

**Điều 2.** Các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong trường có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung đã được quy định tại Quy chế này.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quyết định trước đây./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Sở GD&ĐT (b/c);
- Thông báo công khai;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Thị Kim Thu**

## QUY CHẾ THI ĐUA TRƯỜNG THCS&THPT QUẢNG LA NĂM HỌC 2025 – 2026

*(Ban hành theo Quyết định số: 191 /QĐ-THCS&THPTQL ngày 23 tháng 10 năm 2025 của trường THCS&THPT Quảng La)*

### 1. Phạm vi, đối tượng thực hiện

Quy chế này áp dụng với cán bộ, giáo viên, nhân viên, tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong nhà trường.

### 2. Mục đích yêu cầu

- Quy chế quy định về công tác thi đua khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong nhà trường.
- Là cơ sở, căn cứ của Hội đồng thi đua khen thưởng, Hiệu trưởng (HT) nhà trường đánh giá, xếp loại thi đua của cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong nhà trường.
- Mọi thành viên trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện những nội dung quy định trong quy chế này.

## NỘI DUNG QUY CHẾ

### A. PHẦN CHUNG: (Áp dụng với tất cả CB, GV, NV trong trường)

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công được lãnh đạo, các đồng chí giáo viên ghi nhận thành tích đạt được +10 điểm/lần.
2. Vi phạm về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống: **Không xét thi đua.**
3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nghỉ công tác, **không trừ điểm** trong các trường hợp:
  - Được nhà trường cử đi công tác, học tập, tập huấn chuyên môn.
  - Đồi buổi dạy thêm và đã được BLĐ đồng ý.
  - Đối với các trường hợp CB, GV, NV có con nằm viện, bản thân nằm viện.
    - Kết hôn nghỉ 3 ngày (Theo Khoản 1, điều 115 Bộ luật lao động 2019)
    - Con đẻ, con nuôi kết hôn nghỉ 1 ngày (Theo Khoản 1, điều 115 Bộ luật lao động 2019)
    - Hiếu của cha, mẹ, con ( đẻ, nuôi), vợ, chồng nghỉ 3 ngày (Theo Khoản 1, điều 115 Bộ Luật lao động 2019)
    - Hiếu, hỉ của 2 bên gia đình được nghỉ 1 ngày (GV phải tự bố trí giờ)

- CB, GV, NV nam có vợ sinh con và đủ điều kiện sẽ được nghỉ chế độ thai sản với thời gian: (Theo Khoản 2, Điều 34 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014) (GV phải tự bố trí giờ).

+ 05 ngày làm việc đối với trường hợp thông thường.

+ 07 ngày làm việc trong trường hợp vợ sinh con phải phẫu thuật hoặc sinh con dưới 32 tuần tuổi.

+ 10 ngày làm việc nếu sinh từ 2 con trở lên, nếu sinh 3 trở lên thì cứ mỗi con sẽ được nghỉ thêm 3 ngày làm việc.

+ 14 ngày nếu vợ sinh đôi và cần phải phẫu thuật.

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên **trừ điểm** trong các trường hợp:

| STT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                       | Điểm trừ                         |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 1   | Các trường hợp nghỉ công tác còn lại (trừ nội dung mục 3) <i>(Tính về thời gian và hiệu suất công việc: Ví dụ GV, NV nghỉ thì không làm đủ phần việc của mình theo đúng thời gian quy định hoặc người khác phải làm thay).</i> | - 5 điểm/ngày                    |
| 2   | Không có kế hoạch, báo cáo theo tháng                                                                                                                                                                                          | -10 điểm/lần.                    |
| 3   | Nộp kế hoạch, báo cáo muộn hoặc thiếu nội dung                                                                                                                                                                                 | -5 điểm/lần.                     |
| 4   | Nghỉ làm, họp, trực ban không lý do, bỏ giữa chừng các cuộc họp, coi thi, trực ban.                                                                                                                                            | -15 điểm/lần.<br>(1 bậc thi đua) |
| 5   | Không tham gia hoạt động ngoại khóa, mít tinh, các hoạt động do nhà trường, công đoàn, đoàn TN tổ chức (không có phép)                                                                                                         | -10 điểm/lần.                    |
| 6   | Không đeo thẻ viên chức, không mặc đồng phục trong các ngày lễ theo quy định <i>(trừ trường hợp đặc biệt)</i>                                                                                                                  | -5 điểm/lần.                     |
| 7   | Đến muộn các buổi họp, trực ban, coi thi và các hoạt động khác (Trừ trường hợp nếu có lý do chính đáng và báo cáo người chủ trì thì không bị trừ điểm).                                                                        | -5 điểm/lần.                     |
| 8   | Đến trường trong tình trạng đã sử dụng rượu bia, ăn mặc phản giáo dục                                                                                                                                                          | -10 điểm/lần.                    |
| 9   | Nộp biểu thi đua cá nhân không trung thực                                                                                                                                                                                      | -5 điểm/nội dung.                |
| 10  | Nộp kết quả theo dõi thi đua thuộc phần việc phụ trách không đúng thời gian quy định                                                                                                                                           | -5 điểm/ ngày                    |
| 11  | Hút thuốc lá trong trường                                                                                                                                                                                                      | -10 điểm/lần.                    |
| 12  | Hồ sơ sổ sách không đủ, không cập nhật đúng quy định                                                                                                                                                                           | -5 điểm/hồ sơ.                   |
| 13  | Công tác bồi dưỡng thường xuyên: Không đủ nội dung, không đúng thời gian quy định.                                                                                                                                             | -10 điểm/ chương trình.          |

|    |                                                                                                       |                   |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 14 | Không triển khai, thực hiện đúng tiến độ các kế hoạch đề ra (Trừ lí do đặc biệt).                     | -5 điểm/1 việc    |
| 15 | Bị nhắc nhở hay phê bình trong cuộc họp                                                               | -5 điểm/lần       |
| 16 | Không đạt yêu cầu trong thanh tra chuyên môn do Sở về kiểm tra hoặc kiểm tra toàn diện của nhà trường | -10 điểm/lần.     |
| 17 | Nghỉ làm, đi công tác, đổi giờ không báo cáo trực ban BLĐ                                             | - 5 điểm/lần      |
| 18 | Không tích cực tuyên truyền các hoạt động của nhà trường                                              | - 5 điểm/nội dung |

## **B. PHẦN RIÊNG**

### **I. ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CÁC TỔ CHỨC, BỘ PHẬN TRONG TRƯỜNG (BLĐ– BTĐT- TPTĐ - TTCM - TTVP):**

#### **Nội dung điểm trừ:**

- Không thực hiện thành công kế hoạch đã xây dựng: -5 điểm/ kế hoạch.

### **II. ĐỐI VỚI TỔ VĂN PHÒNG**

#### **Nội dung điểm trừ:**

- Không hoàn thành nhiệm vụ theo phân công của Hiệu trưởng: -5 điểm/lần.
- Đến muộn các buổi làm (Giờ làm theo giờ hành chính trừ kế toán): -5 điểm/lần.
- Không chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức hoạt động của nhà trường; -5 điểm/lần.
- Không chuyên kịp thời các văn bản: -5 điểm/lần.

### **III. ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN**

#### **1. Đối với giáo viên bộ môn:**

#### **Nội dung điểm trừ:**

| STT | Nội dung                                                                                                                               | Điểm            |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | Ra lớp sớm, vào lớp muộn, đang dạy học bỏ ra ngoài (Tính từ phút thứ 2 trở đi, Trừ trường hợp điều động của BLĐ và có lí do đặc biệt). | -1 điểm/1 phút  |
| 2   | Bỏ tiết dạy lần 1(từ lần 2 xem xét kỉ luật; không xét thi đua).                                                                        | -10 điểm /tiết. |
| 3   | Tự ý đổi giờ không báo cáo BLĐ (Trừ điểm cả 2 người)                                                                                   | -5 điểm/lần.    |
| 4   | Làm việc riêng trong khi coi thi, coi kiểm tra                                                                                         | -5 điểm/lần.    |
| 5   | Dự giờ thiếu tiết theo quy định                                                                                                        | -2 điểm/1 tiết. |

|    |                                                                                                                          |                 |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 6  | Thực hiện giảng dạy không đúng tiến độ không báo cáo kịp thời BLĐ – Báo cáo theo tháng                                   | -5 điểm/lớp.    |
| 7  | Cập nhật điểm không đúng tiến độ                                                                                         | -2 điểm/1 lớp.  |
| 8  | Vào điểm sai                                                                                                             | -1 điểm/lỗi.    |
| 9  | Đề học sinh vi phạm nội quy trong giờ dạy mà không xử lý                                                                 | -2 điểm/ HS.    |
| 10 | Sử dụng đồ dùng, TBDH, thực hiện các tiết thực hành dạy học trực tiếp:<br>+ Nhà trường có đồ dùng, TBDH mà không sử dụng | -2 điểm/1 tiết. |
|    | + Thực hiện thiếu các giờ thực hành, thí nghiệm đối với 1 số môn có tiết thực hành:                                      | -5 điểm/tiết.   |
| 11 | Ghi sổ đầu bài:<br>+ Ký sổ đầu bài sớm hoặc muộn                                                                         | -2 điểm/tiết.   |
|    | + Thiếu nội dung hoặc không ký sổ đầu bài (Kiểm tra vào thứ 7 hàng tuần)                                                 | -2 điểm/tiết.   |
|    | + Ghi sổ đầu bài bị tẩy xóa                                                                                              | -5 điểm/tiết.   |

## 2. Đối với GVCN (thêm nội dung):

### Nội dung điểm trừ:

| STT | Nội dung                                                                                               | Điểm trừ             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Học sinh bỏ học mà không có biện pháp (biên bản vận động)                                              | -5 điểm/HS.          |
| 2   | Không tổng hợp, chốt cuối tuần trong Sổ ghi đầu bài                                                    | -2 điểm/lần.         |
| 3   | Lớp chủ nhiệm không tham gia hoạt động chung của trường (Văn nghệ, thể thao, từ thiện, báo tường, ...) | -5 điểm/ lần         |
| 4   | Lớp chủ nhiệm có học sinh đánh nhau, cờ bạc, hút thuốc trong trường, vi phạm ATGT, ANTT                | -10 điểm/HS vi phạm. |
| 5   | Lớp chủ nhiệm làm hỏng tài sản của trường ( <i>không giải quyết chu đáo theo các bước</i> )            | -5 điểm/ lần.        |
| 6   | GVCN lên lớp 15 phút đầu giờ thiếu buổi theo quy định                                                  | -2 điểm/ lần         |
| 7   | Lớp xếp thi đua tháng trong nhóm 3 lớp cuối khối THPT và 2 lớp cuối khối THCS                          | - 3 điểm/ tháng      |
|     | ĐỐI VỚI KHỐI THPT<br>+ Lớp xếp cuối                                                                    |                      |

|                          |                             |                 |
|--------------------------|-----------------------------|-----------------|
|                          | + Lớp xếp thứ 2 từ cuối lên | - 2 điểm/ tháng |
|                          | + Lớp xếp thứ 3 từ cuối lên | - 1 điểm/ tháng |
| <b>ĐỐI VỚI KHỐI THCS</b> |                             |                 |
|                          | + Lớp xếp cuối              | - 3 điểm/ tháng |
|                          | + Lớp xếp thứ 2 từ cuối lên | - 2 điểm/ tháng |

### 3. Điểm cộng cho cả GVCN và GVBM

#### Nội dung điểm cộng

| STT | Nội dung                                                                                                       |                  | Điểm cộng            |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------|
| 1   | GVCN khối THPT quản lý lớp tốt - Lớp xếp thi đua tháng:                                                        |                  |                      |
|     | + Lớp xếp thứ nhất:                                                                                            |                  | +10 điểm/ tháng      |
|     | + Lớp xếp thứ nhì:                                                                                             |                  | +8 điểm/ tháng       |
|     | + Lớp xếp thứ ba:                                                                                              |                  | +5 điểm/ tháng       |
|     | GVCN khối THCS quản lý lớp tốt - Lớp xếp thi đua tháng:                                                        |                  |                      |
|     | + Lớp xếp thứ nhất:                                                                                            |                  | +10 điểm/ tháng      |
|     | + Lớp xếp thứ nhì:                                                                                             |                  | +8 điểm/ tháng       |
| 2   | Lớp chủ nhiệm đạt giải của một phong trào:                                                                     |                  |                      |
|     | + Đạt giải nhất:                                                                                               |                  | +5 điểm/ lần         |
|     | + Đạt giải nhì:                                                                                                |                  | +4 điểm/ lần         |
|     | + Đạt giải ba:                                                                                                 |                  | +3 điểm/ lần         |
|     | + Đạt giải KK:                                                                                                 |                  | +2 điểm/ lần         |
| 3   | GVCN tích cực lên lớp trong 15 phút đầu giờ thừa buổi theo quy định                                            |                  | 3 điểm/ buổi         |
| 4   | Giáo viên bộ môn có ôn HSG, HS năng khiếu (cộng tổng giải)                                                     |                  |                      |
|     | + Đạt giải cấp tỉnh                                                                                            | + Đạt giải nhất: | + 20 điểm/ lần       |
|     |                                                                                                                | + Đạt giải nhì:  | +15 điểm/ lần        |
|     |                                                                                                                | + Đạt giải ba:   | +10 điểm/ lần        |
|     |                                                                                                                | + Đạt giải KK:   | + 5 điểm/ lần        |
|     | + Đạt giải cấp cụm (cấp xã)                                                                                    | + Đạt giải nhất: | + 10 điểm/ lần       |
|     |                                                                                                                | + Đạt giải nhì:  | + 8 điểm/ lần        |
|     |                                                                                                                | + Đạt giải ba:   | + 5 điểm/ lần        |
|     |                                                                                                                | + Đạt giải KK:   | + 3 điểm/ lần        |
| 5   | GV tham gia tích cực các hoạt động của tổ CM: như chuyên đề, thao giảng cấp trường được ghi nhận và được khen. |                  | + 2 điểm/1 hoạt động |
| 6   | Giáo viên đạt giải khi tham gia dự thi do các cấp tổ chức                                                      |                  |                      |
|     | + Đạt giải từ cấp cụm (cấp xã) trở                                                                             | + Đạt giải nhất: | +10 điểm/ lần        |
|     |                                                                                                                | + Đạt giải nhì:  | +7 điểm/ lần         |
|     |                                                                                                                | + Đạt giải ba:   | +5 điểm/ lần         |

|   |                                                                                               |                  |               |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------|
|   | xuống                                                                                         | + Đạt giải KK:   | +2 điểm/ lần  |
|   | + Đạt giải từ cấp tỉnh trở lên                                                                | + Đạt giải nhất: | +20 điểm/ lần |
|   |                                                                                               | + Đạt giải nhì:  | +15 điểm/ lần |
|   |                                                                                               | + Đạt giải ba:   | +10 điểm/ lần |
|   |                                                                                               | + Đạt giải KK:   | +5 điểm/ lần  |
|   | <u>Lưu ý:</u> Nếu đạt nhiều loại giải thì tính theo giải cao nhất và điểm tính trong tháng đó |                  |               |
| 7 | GV tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm.                                                       |                  |               |
|   | - Đạt cấp cơ sở                                                                               |                  | +5 điểm/SK    |
|   | - Đạt cấp tỉnh                                                                                |                  | +20 điểm/SK   |

## CÁCH ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI

### I. XẾP LOẠI CÁ NHÂN:

#### 1. Quy định chung:

- Xếp loại thi đua được dựa trên số điểm thi đua và những quy định đã thống nhất.

- Xếp loại thi đua theo tháng làm cơ sở xếp loại thi đua học kỳ và năm học.

- Mỗi CB - GV - NV có quỹ điểm là 100 điểm/tháng.

- Điểm thi đua của tháng = Quỹ điểm/tháng + điểm thưởng - điểm phạt.

- Các đồng chí tổ trưởng: căn cứ kết quả theo dõi, lấy thông tin từ các đồng chí Phó Hiệu trưởng, Bí thư Đoàn trường, sổ theo dõi trực BLĐ,... để xếp loại thi đua cho các thành viên trong tổ, thông báo công khai kết quả trước tổ và gửi báo cáo về cho ban thi đua vào ngày 28 hàng tháng.

- Các đồng chí lãnh đạo được xếp thi đua tại tổ Văn phòng.

#### 2. Cách xếp loại danh hiệu thi đua:

##### 2.1. Cách xếp loại thi đua:

###### 2.1.1. Theo tháng:

Tổng điểm thi đua Xếp Loại

- Điểm từ 85 điểm trở lên xếp loại A

- Điểm từ 70 - 84 điểm xếp loại B

- Điểm dưới 50 - 69 điểm xếp loại C

- Dưới 50 điểm: Không xếp loại (loại D)

###### 2.1.2. Theo học kỳ và năm:

+ Điểm thi đua học kỳ I =  $(T9 + T10 + T11 + T12)/4$

+ Điểm thi đua học kỳ II =  $(T1 + T2 + T3 + T4 + T5)/5$

+ Điểm thi đua cả năm =  $(\text{Kỳ I} + \text{Kỳ II})/2$

- Các danh hiệu thi đua học kỳ và cả năm được xét giống cách xếp thi đua của tháng:

### **Tổng điểm thi đua Xếp Loại :**

- Điểm từ 85 điểm trở lên xếp loại A
- Điểm từ 70 - 84 điểm xếp loại B
- Điểm dưới 50 - 69 điểm xếp loại C
- Dưới 50 điểm: Không xếp loại (loại D)
- Tính chung cuối kì hoặc cuối năm học: Lựa chọn 30,0- 40,0% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ/tổng số CB - GV - NV toàn trường (chỉ xét trong số cá nhân xếp loại A. Với GVCN phải đạt tối thiểu 85 điểm; GV không chủ nhiệm đạt tối thiểu 98 điểm), không vi phạm các quy định, đặc biệt quy tắc ứng xử.
- Nếu có 1 tháng thi đua không xếp loại thì thi đua học kì đó hạ 1 bậc xếp loại so với bậc đang được xếp loại.
- Nếu có từ 2 tháng thi đua trở lên trong 1 học kì không xếp loại thì học kỳ đó không xếp loại thi đua.
- Nếu nữ CB viên chức nghỉ thai sản thì thi đua năm học tối đa chỉ đạt lao động tiên tiến.

### **2.2. Các danh hiệu thi đua:**

#### ***2.2.1. Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở***

- Đạt danh hiệu LĐTT.
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến kinh nghiệm được cơ sở công nhận hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.
- Đạt danh hiệu GVDG cấp tỉnh (Ưu tiên xét danh hiệu đối với các đồng chí đạt danh hiệu GVG cấp tỉnh) **hoặc** tham gia ôn luyện đội tuyển HSG cấp cụm (cấp xã), cấp tỉnh có giải có số và đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở (GVCN giỏi) **hoặc** đạt tỉ lệ TN THPT bộ môn cao hơn điểm TB chung của toàn tỉnh.

\* Phải có tỉ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng thi đua - khen thưởng cấp trình khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

#### ***2.2.2. Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh:***

- Đạt các tiêu chuẩn của CSTĐ cấp cơ sở.
- 3 năm liền đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở + có sáng kiến cấp tỉnh được xếp loại theo quy định của HĐTĐ cấp tỉnh.

#### ***2.2.3. Danh hiệu lao động tiên tiến:***

Xếp loại thi đua A, B; Cán bộ - Giáo viên - nhân viên nghỉ chế độ thai sản.

#### ***2.2.4. Hoàn thành nhiệm vụ:***

Xếp loại C hoặc cán bộ - giáo viên - nhân viên nghỉ từ 40 ngày trở lên.

#### ***2.2.5. Không hoàn thành nhiệm vụ:***

- Là những CB - GV - NV không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc bị vi phạm kỉ luật.

- Vi phạm kế hoạch hóa gia đình.

### **2.3. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.**

- Thực hiện theo Hướng dẫn số 1726/SGDĐT-VP ngày 28/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh V/v hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm học 2023 - 2024 và năm 2024.

- Đối với các hình thức khen phải hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm học. (trừ Giấy khen và Bằng khen của TTCP chỉ cần HTT nhiệm vụ và đủ điều kiện theo hướng dẫn).

### **2.4. Các trường hợp đặc biệt:**

#### **2.4.1. Không xét thi đua các trường hợp sau:**

- Không đảm bảo ngày giờ công theo quy định.
- Vi phạm pháp luật nhà nước.
- Có những hành vi và lời nói xúc phạm đến thân thể và nhân cách của học sinh, phụ huynh cũng như đồng nghiệp trong trường học.
- Vi phạm nghiêm trọng quy chế chuyên môn, quy chế kiểm tra.
- Vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm: Ép buộc HS học thêm, không thực hiện cam kết dạy thêm đã cam kết với nhà trường từ đầu năm học.

**2.4.2. HĐ thi đua có thể xem xét và nâng xếp loại thi đua đối với trường hợp sau:** (Với đồng chí không có tháng nào xếp loại C và không quá 2 tháng xếp loại B)

- Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh
- Có học sinh giỏi cấp tỉnh.
- Có sáng kiến kinh nghiệm hoặc đồ dùng, dụng cụ dạy học đạt giải cấp tỉnh.

## **II. XẾP LOẠI TẬP THỂ:**

**1. Điểm thi đua của các tổ:** Mỗi tổ có quỹ điểm là 100 điểm

### **1.1. Điểm cộng:**

Nội dung điểm cộng:

- Mỗi đồng chí đạt chiến sĩ thi đua cấp tỉnh : + 20 điểm
- Mỗi đồng chí đạt chiến sĩ thi đua thi đua cấp cơ sở : +10 điểm
- Có một học sinh giỏi cấp tỉnh : +10 điểm
- Có một đồng chí giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh : + 20 Điểm
- Có một đồng chí có sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh đạt giải A : + 20 Điểm

### **1.2. Điểm trừ:**

Nội dung số điểm trừ:

Một đồng chí không xếp loại : -10 điểm

## **2. Cách tính điểm xếp loại thi đua:**

Điểm thi đua tổ = Quỹ điểm + Điểm thưởng - điểm trừ

## **3. Danh hiệu thi đua:**

- Tổ tiên tiến xuất sắc: Điểm thi đua từ 150 điểm trở lên
- Tổ tiên tiến: Điểm thi đua từ 100 điểm đến dưới 149 điểm.

## **TỔ CHỨC THEO DÕI ĐÁNH GIÁ**

- Chủ tịch hội đồng thi đua - Hiệu trưởng chủ trì tất cả các cuộc họp xét thi đua và quyết định công nhận kết quả thi đua.
- Giám hiệu trực: Theo dõi và tổng hợp tất cả các lĩnh vực trong ngày trực, trực tiếp theo dõi thi đua tổ văn phòng.
- Phó hiệu trưởng: Phụ trách lĩnh vực nào cung cấp thông tin về việc thực hiện nhiệm vụ của CB, GV, NV thuộc lĩnh vực đó theo tuần, tháng, học kỳ.
- Phó chủ tịch hội đồng thi đua: tham mưu cho chủ tịch hội đồng xét thi đua, theo dõi và phát động các cuộc thi đua trong năm học.
- Bí thư đoàn thanh niên: Theo dõi thi đua các hoạt động do Đoàn TN phụ trách tổng hợp theo tuần, tháng, học kỳ.
- Tổng phụ trách đội: Theo dõi thi đua các hoạt động do Đội TN Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh phụ trách tổng hợp theo tuần, tháng, học kỳ.
- Tổ trưởng, tổ phó theo dõi thi đua các mặt của các thành viên trong tổ và xét thi đua của tổ theo tháng, học kỳ.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Thị Kim Thu**